

Số: 100/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 504/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 456/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Vũ Đức V, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Triệu Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Nhật Bản.

Người được chị N ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1975. ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Vũ Đức V và chị Triệu Thị N cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức V và chị Triệu Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 18/7/2004. Quá trình chung sống đến tháng 6/2017 anh chị cùng đi lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm, vợ chồng dần lạnh nhạt, không liên lạc với nhau và đã sống ly thân trong khoảng thời gian 05 năm. Tháng 6/2023 anh V về nước, vợ chồng mỗi người một nơi. Nay anh V và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Triệu Tường V1, sinh ngày 17/9/2014, hiện con đang ở với anh V. Anh V và chị N cùng thống nhất giao con chung cho anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), anh V tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V, chị N cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Triệu Thị N hiện đang lao động tại Nhật Bản nên chị ủy quyền cho bà Phạm Thị N1 thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Bà N1 nhất trí nhận ủy quyền của chị N. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà N1 đã thông báo cho chị N biết; chị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Vì lý do công việc nên anh Vũ Đức V và chị Triệu Thị N không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh V, chị N là cháu Vũ Triệu Tường V1 có nguyện vọng được ở với anh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đức V và chị Triệu Thị N. Giao con chung Vũ Triệu Tường V1, sinh ngày 17/9/2014 cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh V tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Đức V và chị Triệu Thị N có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh V hiện đang sinh sống tại Việt Nam; chị N đang sinh sống tại Nhật Bản, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết anh V và chị N đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị N không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Tổng lãnh sự quán C tại O - Nhật Bản chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị N gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị.

Do các đương sự đều đề nghị được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức V và chị Triệu Thị N được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 18/7/2004 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến tháng 6/2017 thì cùng nhau đi lao động tại Nhật Bản và tiếp tục chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng dần lạnh nhạt, không liên lạc, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh V và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh V và chị N.

[2.2] Về con chung: Anh V và chị N có 01 con chung là Vũ Triệu Tường V1, sinh ngày 17/9/2014. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), anh V tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Con chung Vũ Triệu Tường V1 có nguyện vọng được ở với anh V. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh V, chị N cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh V tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đức V và chị Triệu Thị N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Đức V và chị Triệu Thị N, giao con chung Vũ Triệu Tường V1, sinh ngày 17/9/2014 cho anh V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của anh V tạm thời không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Đức V tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000278 ngày 09/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh V đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Trường